

Nghệ An, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hủa Na năm 2021

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Các căn cứ:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 6; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 4;
- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ký ngày 21/4/2020 về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;
- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Quyết định số 105/QĐ-HHC ngày 18/7/2018 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy trình bảo trì công trình xây dựng Nhà máy thủy điện Hủa Na (sửa đổi lần 1, mã hiệu QT-KT-09-R1);
- Quyết định số 75/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/9/2018 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;
- Quyết định số 47/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và lựa

chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na;

- Quyết định số 56/QĐ-HHC-HĐQT ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na;

- Biên bản kiểm tra tuyến đường dây cấp điện tự dùng 35kV từ Nhà máy đến Đập tràn và Cửa nhận nước ngày 25/11/2021 giữa Phòng Kỹ thuật - An toàn và Phân xưởng Vận hành - Sửa chữa;

- Phương án kỹ thuật Phát quang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na do Phòng Kỹ thuật - An toàn lập;

- Dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu do Phòng Kinh tế - Kế hoạch lập tháng 12/2021;

- Báo cáo thẩm định phương án kỹ thuật và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021 của Tổ thẩm định Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na;

- Xét Tờ trình số 126/TTr-KTKH ngày 15/12/2021 của Phòng KT-KH về việc Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021 với các nội dung như sau:

1. Công trình: Nhà máy thủy điện Hòa Na

2. Mục: Phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021.

3. Tổ chức lập phương án, dự toán: Phòng KT-AT, Phòng KT-KH.

4. Địa điểm thực hiện: xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

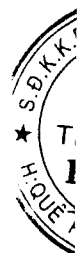
5. Mục đích thực hiện: nhằm đảm bảo an toàn cho công trình, an toàn trong quá trình vận hành và cấp điện ổn định phục vụ quản lý vận hành và sinh hoạt tại khu vực đầu mối.

6. Quy mô và phương án kỹ thuật:

Phương án kỹ thuật đã được Phòng Kỹ thuật – An toàn lập trên cơ sở hiện trạng công trình và Biên bản kiểm tra tuyến đường dây cấp điện tự dùng 35kV từ Nhà máy đến Đập tràn và Cửa nhận nước ngày 25/11/2021 với các công việc thực hiện như sau:

- Kiểm tra, dùng cưa, dao phát tuyến sát gốc toàn bộ các cây trong hành lang an toàn của tuyến đường dây từ Nhà máy đến Đập tràn – Cửa nhận nước, chặt sát gốc, cách mặt đất $\leq 20\text{cm}$, diện tích: 40.500m^2 .

- Kiểm tra, dùng dao, dây buộc, cưa chặt các cây có nguy cơ đổ vào đường dây, đảm bảo an toàn (cây đường kính từ 10cm đến 20cm có nguy cơ đổ vào đường dây), số lượng: 03 cây.



Trong quá trình thực hiện phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ký ngày 21/4/2020 về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 và điều kiện thực tế tại công trình đảm bảo an toàn cho công trình và cung cấp điện ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

7. Dự toán chi phí:

Đơn vị: VND

TT	Nội dung	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3+4)
1	Phát quang tuyến đường dây 35kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021	113.121.256	11.312.126	124.433.382

Một trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng.
(Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo).

8. Nguồn vốn:

- Sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-HHC-HĐQT ngày 30/12/2020 để tổ chức thực hiện.

9. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu như sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (tr.đ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện h/đồng
1	Phát quang hành lang tuyến đường dây 35 kV cấp điện tự dùng tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021	124,433	SXKD 2021	Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 12/2021	Trọn gói	15 ngày

10. Dự toán gói thầu:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT (10%)	Giá trị sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3+4)
1	Chi phí xây dựng của gói thầu	113.121.256	11.312.126	124.433.382
1.1	Chi phí xây dựng	113.121.256	11.312.126	124.433.382
2	Chi phí dự phòng (GDPXD1 + GDPXD2)	-	-	-
	TỔNG CỘNG (1+2)	113.121.256	11.312.126	124.433.382

Một trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng.

(Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2: Giao cho các Phòng ban, Phân xưởng Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na tổ chức lựa chọn Nhà thầu, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành và của Công ty.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng Phòng ban, Phân xưởng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, Ban KS (để b/c);
- Lưu VT.



Trịnh Bảo Ngọc

00797
 NG T
 PHÂN
 Ý Đ
 AN
 /G.T.N

PHỤ LỤC 01

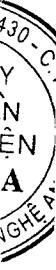
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA

**GÓI THẦU: PHÁT QUANG HÀNH LANG TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 35 KV CẤP ĐIỆN TỰ DÙNG
TẠI NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA**

(Kèm theo Quyết định số 231/QĐ-HHC ngày 22/12/2021 của Giám đốc PV Power HHC)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4*5)
1	Phát quang hành lang tuyến đường dây 35kV bằng thủ công, mật độ cây TC/100m ² : 0 cây	100m ²	405,0	279.234	113.089.946
2	Chặt cây ở sườn đồi dốc, đường kính gốc cây ≤20cm	cây	3	10.437	31.310
	Cộng dự toán trước thuế				113.121.256
	Thuế VAT (10%)				11.312.126
	Cộng dự toán sau thuế				124.433.382



PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN GÓI THẦU

**GÓI THẦU: PHÁT QUANG HÀNH LANG TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 35 KV CẤP ĐIỆN TỰ DÙNG
TẠI NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỨA NA**

(Kèm theo Quyết định số 231/QĐ-HHC ngày 22/12/2021 của Giám đốc PV Power HHC.)

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (10%) (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)	Ký hiệu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3+4)	(6)
1	Chi phí xây dựng của gói thầu	113.121.256	11.312.126	124.433.382	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng	113.121.256	11.312.126	124.433.382	
2	Chi phí dự phòng (GDPXD1 + GDPXD2)	-	-	-	Gdpxd
2.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	-	-	-	Gdpxd1
2.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	-	-	-	Gdpxd2
	TỔNG CỘNG (1+2)	113.121.256	11.312.126	124.433.382	GGTXD